TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 78/2020 /DS - PT
Ngày: 05-8-2020
V/v: Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Thạo.

Các thẩm phán: Ông Đặng Văn Quyết;

Ông Hà Văn Nâu.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang: Ông Lương Thất Tùng- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 106/2020/DS - PT ngày 01/6/2020 về việc "Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng". Do bản án dân sự sơ thẩm số: 04/2020/DS – ST ngày 16/3/2020 của Toà án nhân dân huyện LN, tỉnh Bắc Giang có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2020/QĐ-PT ngày 02/7/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 121/2020/QĐ-PT ngày 14/7/2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Trịnh Viết T sinh năm 1987 (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền cho anh Trịnh Viết T : Bà Đoàn Thị T sinh năm 1970.

Đều địa chỉ: Thôn B, xã V, huyện L N, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

- *Bị đơn:* - Anh Phạm Văn Đ sinh năm 1974 (có mặt)

- Chị Trần Thị H sinh năm 1974 (vắng mặt)

Đều địa chỉ : Thôn A V, xã V, huyện L N, tỉnh Bắc Giang.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan :*

1/ Anh Nguyễn Văn H sinh năm 1973 (có mặt).

Địa chỉ : Thôn Đ, xã V, huyện L N, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

2/ Tổng công ty điện lực Miền Bắc do bà Đỗ Nguyệt A; chức vụ: Tổng Giám đốc đại diện theo pháp luật,ủy quyền cho ông ông Nguyễn Văn H; chức vụ: Giám đốc Điện lực LN, Bắc Giang đại diện theo văn bản ủy quyền ngày 01/7/2020 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Trong đơn khởi kiện ghi ngày 09/7/2019, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, bà Đoàn Thị T đại diện cho nguyên đơn trình bày: Trước ngày 20/6/2018 anh Nguyễn Văn H ở thôn Đ, xã Vô Tranh, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang có hợp đồng làm mái nhà kho chứa hàng của gia đình anh Phạm Văn Đ như thế nào anh Trịnh Viết T không được biết. Sau khi hợp đồng anh Nguyễn Văn H có gọi điện cho anh Trịnh Viết T đến gia đình anh Đ cùng làm. Theo anh Nguyễn Văn H cho biết thì 1m^2 gia đình anh Phạm Văn Đ trả 20.000đ, vật liệu của gia đình anh Phạm Văn Đ. Do mái vẩy của gia đình anh Phạm Văn Đ là nằm trực tiếp dưới đường điện cao thế 35KV chạy qua, mái nhà cách đường điện khoảng 2m. Khi anh Nguyễn Văn H hợp đồng với anh Trịnh Viết T anh Nguyễn Văn H có biết đường điện 35KV chạy qua với khoảng các không an toàn nhưng anh Nguyễn Văn H cũng không nói gì với anh Trịnh Viết T biết để có biện pháp bảo đảm an toàn. Ngày 22/6/2018 anh Trịnh Viết T và anh Nguyễn Văn H đã đến gia đình anh Phạm Văn Đ làm theo hợp đồng trên. Tiếp đến ngày 24/6/2018 anh Trịnh Viết T và anh Nguyễn Văn H đến làm. Khi anh Trịnh Viết T và anh Nguyễn Văn H đứng trên mái nhà, dùng thước rút bằng sắt để căng, đo kích cỡ ống sắt làm hoành. Khi hai anh đang đo thì anh Trịnh Viết T bị nguồn điện cao thế từ đường dây 35KV phóng trúng đầu, hậu quả anh Trịnh Viết T bị bỏng do điện giật. Ngay sau đó anh Trịnh Viết T được mọi người đưa đến Bệnh viện đa khoa huyện LN, tỉnh Bắc Giang cấp cứu, do bị bỏng nặng nên gia đình chuyển anh Trịnh Viết T đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang và tiếp tục được chuyển lên Bệnh Viện bỏng Lê Hữu Tr Hà Nội để điều trị đến ngày 31/7/2018 thì thương tích của anh Trịnh Viết T tạm ổn, gia đình xin ra viện về điều trị tại nhà. Anh Trịnh Viết T bị hoại tử nội xương sọ, xương bàn chân trái. Quá trình nằm điều trị tại nhà, do thương tích của anh T tái phát, ngày 22/10/2018 gia đình tiếp tục đưa anh Trịnh Viết T vào bệnh viện bỏng Lê Hữu Tr Hà Nội để điều trị. Đến ngày 09/11/2018 được ra viện, tiếp tục điều trị tại nhà. Tại bản kết luận giám định số 9016 ngày 26/8/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Giang kết luận: Tổn hại cơ thể của anh

Trịnh Viết T do bị điện giật là 37%. Bà Đoàn Thị T đề nghị Tòa án buộc vợ chồng anh Phạm Văn Đ, chị Trần Thị H, anh Nguyễn Văn H phải bồi thường cho anh Trịnh Viết T toàn bộ tiền thuốc viện phí số tiền là 27.229.146đ, tiền khám, xét nghiệm là 228.600đ, tiền thuê xe đưa đón là 6.600.000đ, tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị ở bệnh viện là 55 ngày và ở nhà 185 ngày x 300.000đ/ngày = 72.000.000đ, tiền mất thu nhập của người chăm sóc anh Trịnh Viết T trong thời gian điều trị ở bệnh viện và ở nhà là 200.000đ/ngày = 48.000.000đ, tiền bồi thường tổn thất tinh thần và tiền bồi dưỡng sau khi ra viện yêu cầu bồi thường theo quy định của pháp luật. Tiền chi phí giám định bà không yêu cầu bồi thường.

Anh Phạm Văn Đ trình bày trong các bản tự khai và biên bản lấy lời khai: Vào tháng 5/2018 anh có gọi điện cho anh Nguyễn Văn H là chủ xưởng cơ khí đến nhà anh để làm cho gia đình anh 1 số việc cụ thể làm khung sắt mái tôn của nhà kho chứa hàng có diện tích khoảng 150m^2, 2 bên thỏa thuận miệng 20.000đ/m^2, vật liệu do gia đình anh tự mua. Việc anh Trịnh Viết T đến làm cho gia đình anh là do anh Nguyễn Văn H thỏa thuận với anh Trịnh Viết T vì anh Nguyễn Văn H và anh Trịnh Viết T cùng đi làm thợ với nhau, anh chỉ hợp đồng thuê anh Nguyễn Văn H không hợp đồng thuê anh Trịnh Viết T. Đến ngày 23/6/2018 anh Trịnh Viết T và anh Nguyễn Văn H đến dỡ mái tôn nhà ki ốt cũ của nhà anh để làm lại mái mới. Thực tế anh làm kho chứa hàng dưới đường điện cao thế 35KV là đúng. Đến ngày 24/6/2018 anh Nguyễn Văn H và anh Trịnh Viết T tiếp tục đến đo kèo sắt để làm khung mái nhà. Đến 17 giờ cùng ngày thì anh Trịnh Viết T bị điện cao thế phóng vào người, sau đó anh Trịnh Viết T được mọi người đưa đến bệnh viện đa khoa huyện LN, tỉnh Bắc Giang cấp cứu, ngay sau đó anh Trịnh Viết T được chuyển xuống bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang, do thương tích nặng anh Trịnh Viết T được chuyển lên bệnh viện bỏng Trung ương để điều trị. Nay anh Trịnh Viết T yêu cầu anh cùng với anh Nguyễn Văn H bồi thường toàn bộ tiền thuốc, tiền viện phí, tiền mất thu nhập, tiền người nuôi, tiền tổn thất tinh thần, tiền bồi dưỡng sức khỏe sau khi ra viện, tiền mua thuốc chữa trị sau khi ra viện, tiền thuê taxi đi lại, anh không nhất trí. Anh chỉ chấp nhận hỗ trợ cho anh Trịnh Viết T số tiền từ 30.000.000đ đến 70.000.000đ. Việc anh Trịnh Viết T bị phóng điện gây thương tích bản thân anh Trịnh Viết T cũng có lỗi nên anh Trịnh Viết T phải chịu 1 phần tiền chi phí điều trị. Khi anh Trịnh Viết T đi viện, anh có đưa cho gia đình anh Trịnh Viết Thạo số tiền là 5.000.000đ để chi phí.

Chị Trần Thị H trình bày : Chị là vợ anh Phạm Văn Đ. Toàn bộ nội dung yêu cầu trong bản tự khai và biên bản lấy lời khai của anh Đ cũng là nội dung yêu cầu của chị, chị không có ý kiến gì bổ sung thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn H trình bày trong các bản tự khai và biên bản ghi lời khai: Ngày 23/6/2018 anh có gọi điện cho anh Trịnh Viết T đến cùng làm công trình mái tôn nhà anh Phạm Văn Đ, chị Trần Thị H. Công việc là làm khung sắt, bắn mái tôn của nhà chứa hàng. Toàn bộ vật liệu là của gia đình anh Phạm Văn Đ, giá anh Đ trả 20.000đ/m^2, tổng diện tích nhà là 150m^2. Ngày 24/6/2018, anh và anh Trịnh Viết T tiếp tục đến làm. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày anh và anh Trịnh Viết T đang kéo thước loại thước rút bằng sắt để đo khung sắt trên mái nhà thì anh Trịnh Viết T bị dòng điện từ đường dây 35KV phía trên mái nhà anh Phạm Văn Đ phóng điện gây tai nạn điện giật cho anh Trịnh Viết T. Mọi người cùng đưa anh Trịnh Viết T đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa huyện LN, tỉnh Bắc Giang. Sau đó anh Trịnh Viết T được chuyển xuống bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang cấp cứu, tiếp tục anh Trịnh Viết Thạo được chuyển lên bệnh viện bỏng Trung ương điều trị. Anh Trịnh Viết T yêu cầu anh cùng có trách nhiệm với anh Phạm Văn Đ bồi thường anh không nhất trí vì anh và anh Trịnh Viết T đã cùng với nhau đi làm chung nhiều lần, tiền công được bao nhiêu đều chia đôi, anh không có lỗi dẫn đến hậu quả anh Trịnh Viết T bị điện giật.

- Tổng công ty điện lực miền Bắc do ông Nguyễn Văn H đại diện theo ủy quyền trình bày trong bản tự khai : Đường dây điện 35kV đi qua khu vườn nhà anh Phạm Văn Đ được các cấp có thẩm quyền tỉnh Bắc Giang phê duyệt xây dựng đưa vào vận hành từ năm 1997. Hiện trạng hành lang bảo vệ an toàn đường dây này khi đưa vào vận hành là vượt trên khu đất vườn, thuộc khu vực ít dân cư. Trong quá trình vận hành từ năm 1997 đến năm 2018 điện lực huyện LN, tỉnh Bắc Giang không nhận được bất kỳ phản ánh nào của người dân cũng như của ông Phạm Văn Đ đối với đường điện 35kV trên. Đến năm 2018 ông Phạm Văn Đ xây dựng nhà chứa hàng hóa, trong quá trình thi công ông Phạm Văn Đ không thông báo cho điện lực huyện LN, tỉnh Bắc Giang để thực hiện các biện pháp an toàn cho người, thiết bị và tài sản dẫn đến quá trình thi công đã xảy ra tai nạn về điện đối với anh Trịnh Viết T. Qua làm việc với anh Phạm Văn Đ, kiểm tra thực tế đường dây 35KV nhánh LN, Bắc Giang tại khoảng cột điện số : 26 đến cột 27 điện lực LN, Bắc Giang đã kết luận cụ thể trong các biên bản làm việc với ông Phạm Văn Đ đồng thời đã báo cáo và đề nghị UBND xã V, huyện LN, tỉnh Bắc Giang có biện pháp yêu cầu ông Phạm Văn Đ phối hợp cùng điện lực LN, tỉnh Bắc Giang trong

việc thực hiện tháo dỡ phần mái tôn vi phạm khoảng cách an toàn với dây dẫn 35kV ở phía trên, bằng cách hạ độ cao của mái nhà chứa hàng hóa để đảm bảo cho người và lưới điện. Cụ thể sai phạm của ông Phạm Văn Đ khi xây dựng công trình như sau : Tự ý xây dựng công trình trong hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp (đường dây 35kV nhánh Lục Sơn), không thông báo cho Điện lực LN, tỉnh Bắc Giang để phối hợp khảo sát và cùng thỏa thuận các biện pháp an toàn về điện trước khi thi công xây dựng công trình. Vi phạm quy định tại Khoản 8 Điều 51 Luật Điện lực số 28/2004/QH11 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (sau đây gọi tắt là : Luật Điện lực số 28).

- Xây dựng công trình trong hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp, không đảm bảo khoảng cách an toàn phóng điện với điện áp 35kV. Cụ thể: Theo kết quả đo cho khoảng cách gần nhất từ nền nhà đến dây dẫn điện 35kV là 6m, khoảng cách gần nhất từ mái tôn đến dây dẫn 35kV là 2,7m.

Căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 10 Nghị định số 14/2014/NĐ- CP Quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện (sau đây gọi tắt là : Nghị định số 14), nêu rõ : Khoảng cách an toàn phóng điện theo cấp điện áp quy định tại khoản 4 Điều 51 Luật Điện lực số 28 là khoảng cách tối thiểu từ dây dẫn điện đến điểm gần nhất của thiết bị, dụng cụ, phương tiện làm việc trong hàng lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp, đối với cấp điện áp đến 35kV phải đạt tối thiểu 4m (4 mét). Trong khi khoảng cách từ mái nhà kho đến dây dẫn 35kV chỉ đạt 2,7m. Như vậy, việc xây dựng công trình của ông Phạm Văn Đ không đủ khoảng cách an toàn.

- Ngoài ra, khoảng cách gần nhất từ mái tôn đến dây dẫn 35kV cũng không đạt theo quy định tại Khoản 3 Điều 13 Nghị đinh số 14 của Chính phủ, quy định điều kiện được tồn tại nhà ở, công trình trong hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp. Do đó, điện lực cũng đã làm việc, thông báo và yêu cầu ông Phạm Văn Đ phải hạ độ cao mái nhà, trả lại mặt bằng nguyên trạng để đảm bảo an toàn.

Với nội dung trên, bản án số: 04/2020/DS – ST ngày 16/3/2020 của Toà án nhân dân huyện LN, tỉnh Bắc Giang đã nhận định: Thiệt hại của anh Trịnh Viết T là 233.657.746đ. Anh Trịnh Viết T có lỗi do bản thân không chuẩn bị các dụng cụ thiết bị bảo vệ an toàn để đảm bảo khi thi công nên anh T phải chịu một phần lỗi 14,4% = 33.657.746đ trong tổng số tiền 233.657.746 đồng (233.657.746đ – 33.657.746đ = 200.000.000đ) anh Đ, chị H, anh H phải bồi thường cho anh T. Còn lại số tiền 200.000.000đ, anh H, anh Đ, chị H liên đới phải bồi thường cho anh T, cụ thể anh Đ, chị H phải chịu phần lỗi 35% = 70.000.000đ trong tổng số tiền 200.000.000đ, anh H phải chịu phần lỗi 65% = 130.000.000đ trong tổng số tiền 200.000.000đ và quyết định:

Áp dụng Điều 26, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 272, Điều 273 BLTTDS ; Điều 590, Điều 357 BLDS ; Nghị quyết 326 của UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về sử dụng về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Xử:

1.Buộc anh Phạm Văn Đ, chị Trần Thị H phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Trịnh Viết T số tiền 70.000.000đ (Bẩy mươi triệu đồng).

Buộc anh Nguyễn Văn H phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Trịnh Viết T số tiền 130.000.000đ (Một trăm ba mươi triệu đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì phải chịu lãi suất theo mức lãi suất cơ bản do ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tiền trên số tiền chậm trả.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí, các nội dung có liên quan về quyền và nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án theo quy định của pháp luật thi hành án dân sự, quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 31/3/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện LN, tỉnh Bắc Giang có Quyết định kháng nghị số 01/QĐKNPT – VKS – DS.

Nội dung kháng nghị: Kháng nghị một phần bản án số 04/2020/DS- PT ngày 16/3/2020 đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng anh Trịnh Viết T có 14,4% lỗi; Phạm Văn Đ có 65% lỗi, buộc anh Phạm Văn Đ, chị Trần Thị H phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Trịnh Viết T số tiền 130.000.000đ nhưng đối trừ cho anh Phạm Văn Đ, chị Trần Thị H 5.000.000đ đã bồi thường; anh Nguyễn Văn H có 35% lỗi phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Trịnh Viết T số tiền 70.000.000đ (Bẩy mươi triệu đồng) nhưng đối trừ cho anh Nguyễn Văn H 3.000.000đ đã bồi thường;

Sửa phần án phí và trách nhiệm chịu lãi suất nếu chậm thi hành án.

Do tại phiên tòa sơ thẩm anh Phạm Văn Đ, chị Trần Thị H, anh Nguyễn Văn H đều vắng mặt; ngày 28/4/2020 anh Phạm Văn Đ, chị Trần Thị H, anh Nguyễn Văn H nhận được bản án sơ thẩm (bút lục 241,242). Ngày 22/4/2020 anh Phạm Văn Đ kháng cáo, ngày 27/4/2020 anh Phạm Văn Đ nộp tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm; 23/4/2020 anh Nguyễn Văn H nộp đơn kháng cáo bản án sơ thẩm và nộp tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm.

Nội dung anh Phạm Văn Đ kháng cáo: Anh hợp đồng thuê anh Nguyễn Văn H, không hợp đồng thuê anh Trịnh Viết T, vì vậy bản án sơ thẩm buộc anh phải bồi thường cho anh Trịnh Viết T 70.000.000đ là không có căn cứ, không bảo đảm quyền lợi cho anh.

Nội dung anh Nguyễn Văn H kháng cáo: Anh không có lỗi trong việc anh Trịnh Viết T bị điện giật, anh không đồng ý bồi thường thiệt hại cho anh Trịnh Viết T

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Nguyễn Thị T đại diện cho anh Trịnh Viết T không thay đổi, bổ sung, rút yêu cầu khởi kiện, anh Nguyễn Văn H, anh Phạm Văn Đ không thay đổi, bổ sung, rút kháng cáo; Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang không thay đổi, bổ sung, rút kháng nghị. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Anh Phạm Văn Đ trình bày: Anh là chủ nhà có nhu cầu xây dựng mái tôn khung sắt, anh có hợp đồng dưới dạng thỏa thuận miệng thuê anh Nguyễn Văn H đến làm công, anh không thuê anh Trịnh Viết T làm công, không thỏa thuận và không có trách nhiệm về các biện pháp bảo đảm an toàn lao động cho thợ làm công. Trước khi anh Nguyễn Văn H và anh Trịnh Viết T thi công phần mái tôn vào ngày 24/6/2018 anh không có liên hệ, thông báo cho cơ quan quản lý điện để cắt điện hoặc bảo đảm các biện pháp an toàn cho thợ thi công phần mái tôn của gia đình anh. Khi anh Trịnh Viết Tbị tai nạn điện giật anh đi vắng, không được trực tiếp chứng kiến, đến khi anh về nhà thì có nghe thợ làm công nói lại, anh Trịnh Viết T bị điện giật khi anh Trịnh Viết Tđang đứng trên mái nhà ông D. Anh đồng ý bồi thường cho anh Trịnh Viết T 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

Anh Nguyễn Văn H trình bày: Không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm buộc anh phải bồi thường vì anh và anh Trịnh Viết Tđi làm chung, tiền công được trả theo m^2. Bản thân anh không có hiểu biết về an toàn điện nên vẫn tiến hành thi công công trình theo thỏa thuận với anh Phạm Văn Đ, quá trình thi công anh Trịnh Viết T có nghe điện thoại nhưng cuộc điện thoại đã kết thúc, anh Trịnh Viết T bị điện từ đường dây 35 KV phóng trúng người khi đang cầm thước đo hoành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang trình bày kháng nghị và đề nghị:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có căn cứ để xác định anh Phạm Văn Đ có 65% lỗi, buộc anh Phạm Văn Đ, chị Trần Thị H phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Trịnh Viết Tsố tiền 130.000.000đ nhưng đối trừ cho anh Phạm Văn Đ, chị Trần Thị H 5.000.000đ đã bồi thường; anh Nguyễn Văn H có 35% lỗi. Buộc anh Nguyễn Văn H phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Trịnh Viết T số tiền 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng) nhưng đối trừ cho anh Nguyễn Văn H 3.000.000đ đã bồi thường;

Sửa phần án phí và trách nhiệm chịu lãi suất nếu chậm thi hành án.

Anh Phạm Văn Đ, anh Nguyễn Văn H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến tranh luận tại phiên toà. Sau khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị H đã được triệu tập hai lần hợp lệ nhưng vắng mặt, ông Nguyễn Văn H là người đại diện theo ủy quyền của Tổng Công ty điện lực miền bắc đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Trần Thị H và ông Nguyễn Văn H theo quy định tại Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Xét kháng cáo của bị đơn là anh Phạm Văn Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn H không đồng ý bồi thường cho anh Trịnh Viết T; kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện LN, tỉnh Bắc Giang yêu cầu sửa bản án sơ thẩm.Hội đồng xét xử thấy: Anh Trịnh Viết T nhận lời cùng anh Nguyễn Văn H thi công mái tôn nhà kho chứa hàng cho gia đình anh Phạm Văn Đ, chị Trần Thị H tại thôn AV, xã V, huyện LN. Công trình thi công dưới đường dây điện cao thế 35KV do điện lực tỉnh Bắc Giang xây dựng và đưa vào vận hành từ năm 1997. Do đó, cả anh Trịnh Viết T, anh Nguyễn Văn H và vợ chồng anh Phạm Văn Đ, chị Trần Thị H phải nhận thức được việc xây dựng dưới đường điện cao thế là nguy hiểm đến tính mạng và sức khỏe con người. Tuy nhiên không ai có biện pháp bảo đảm an toàn, anh Phạm Văn Đ là chủ công trình cũng không đề nghị điện lực huyện Lục Nam phối hợp để có biện pháp an toàn khi xây dựng dẫn đến quá trình thi công anh Trịnh Viết T đã bị tia điện từ đường dây 35KV phóng trúng người gây thương tích bỏng do điện giật phải đi viện điều trị thương tích. Tại bản kết luận giám định số 9016 ngày 26/8/2019 của trung tâm pháp y tỉnh Bắc Giang, tổn hại cơ thể của anh Trịnh Viết Tlà 37%. Anh Trịnh Viết T yêu cầu vợ chồng anh Phạm Văn Đ, chị Trần Thị Hiền, anh Nguyễn Văn H có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho anh là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.2] Xét về lỗi của anh Phạm Văn Đ, chị Trần Thị H, anh Nguyễn Văn H và lỗi của bản thân anh Trịnh Viết T dẫn đến hậu quả anh Trịnh Viết Tbị phóng điện gây thương tích phải điều trị thiệt hại các khoản sau: Tiền thuốc, viện phí là 27.229.146đ, tiền khám, xét nghiệm 228.600đ, tiền thuê xe taxi đưa đón 6.600.000đ, tiền mất thu nhập trong thời gian anh Trịnh Viết T điều trị ở các bệnh viện là 55 ngày và ở nhà 185 ngày = 240 ngày x 300.000đ/ = 72.000.000đ, tiền mất thu nhập của người chăm sóc Trịnh Viết T 200.000đ x 240 ngày =

48.000.000đ, tiền bồi thường tổn thất tinh thần 40 tháng x 1.490.000đ = 59.600.000đ, tiền bồi dưỡng sau khi ra viện 20.000.000đ. Tổng số tiền là 233.657.746đ (Các đương sự không kháng cáo về số tiền anh Trịnh Viết T bị thiệt hại do bản án sơ thẩm đã xác định). Bản án sơ thẩm xác định anh Trịnh Viết Tcó 14,4% lỗi, anh Phạm Văn Đ, chị Trần Thị H có 35%, anh Nguyễn Văn H có 65% lỗi để buộc các đương sự phải chịu trách nhiệm tương ứng với lỗi của mỗi bên là không phù hợp, Hội đồng xét xử phúc thẩm cần phải xem xét, đánh giá lại.

[2.2.1] Xét lỗi của Anh Phạm Văn Đ, chị Trần Thị H là chủ xây dựng công trình đã thuê anh Nguyễn Văn H thi công phần mái nhà kho. Tuy nhiên anh Phạm Văn Đ xây dựng nhà chứa hàng hóa dưới đường dây tải điện cao thế 35KV, trước khi xây dựng anh Đ không thông báo cho điện lực huyện LN để thực hiện các biện pháp an toàn cho người, thiết bị và tài sản, anh Phạm Văn Đ,chị Trần Thị H vi phạm khoản 8 Điều 51 Luật điện lực số 28/2004/QH11 quy định: *"8. Khi tiến hành các công việc trên mặt đất, dưới lòng đất ở gần hoặc trong hành lang bảo vệ đường dây dẫn điện trên không có khả năng ảnh hưởng đến sự vận hành bình thường của đường dây hoặc có nguy cơ gây sự cố, tai nạn về điện thì đơn vị tiến hành những công việc đó phải có sự thoả thuận với đơn vị quản lý công trình lưới điện về các biện pháp bảo đảm an toàn cần thiết".* Mặt khác anh Phạm Văn Đ xây dựng công trình dưới đường dây tải điện không đảm bảo khoảng cách an toàn phóng điện với điện áp 35KV. Theo kết quả đo cho khoảng cách gần nhất từ nền nhà anh Phạm Văn Đ đến dây dẫn điện 35kV là 6m, khoảng cách gần nhất từ mái tôn đến dây dẫn 35kV là 2,7m. Căn cứ quy định của Chính phủ tại Khoản 2 Điều 10 Nghị định số 14/2014/NĐ - CP Quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện (sau đây gọi tắt là : Nghị định số 14), nêu rõ : Khoảng cách an toàn phóng điện theo cấp điện áp quy định tại khoản 4 Điều 51 Luật Điện lực số 28 là khoảng cách tối thiểu từ dây dẫn điện đến điểm gần nhất của thiết bị, dụng cụ, phương tiện làm việc trong hàng lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp, đối với cấp điện áp đến 35kV là phải đạt tối thiểu 4m (04 mét) nên anh Phạm Văn Đ, chị Trần Thị H phải có trách nhiệm liên đới bồi thường một phần thiệt hại cho anh Trịnh Viết T là có căn cứ.

[2.2.2] Xét lỗi của anh Nguyễn Văn H: Anh Nguyễn Văn H là người trực tiếp nhận thi công công trình cho gia đình anh Phạm Văn Đ, sau đó anh Nguyễn Văn H gọi thêm anh Trịnh Viết T cùng tiến hành thi công công trình cho gia đình anh Phạm Văn Đ. Trước khi thi công anh H đã đến kiểm tra, xem xét công trình, bản thân anh Nguyễn Văn H phải biết rõ công trình làm dưới đường điện cao thế 35KV là nguy hiểm, không đảm

bảo an toàn nhưng anh Nguyễn Văn H vẫn nhận làm công trình và gọi thêm anh Trịnh Viết T cùng làm, không nhắc nhở anh Trịnh Viết Tbiết để có dụng cụ bảo hộ an toàn lao động và các thiết bị an toàn khác phục vụ thi công nên anh Nguyễn Văn H phải chịu trách nhiệm với lỗi của mình.

[2.2.3] Xét lỗi của anh Trịnh Viết T: Anh Trịnh Viết T thi công công trình dưới đường điện cao thế 35KV bản thân anh Trịnh Viết T cũng phải nhận thức được là nguy hiểm nhưng anh không chuẩn bị các điều kiện cần thiết bảo đảm an toàn lao động, dẫn đến quá trình thi công anh bị phóng điện từ đường dây tải điện gây thương tích nên bản thân anh Trịnh Viết T cũng có lỗi dẫn đến tai nạn của chính mình.Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử xác định anh Trịnh Viết T có 20% lỗi tương ứng với 46.731.549đ (Bốn mươi sáu triệu bảy trăm ba mươi mốt nghìn năm trăm bốn mươi chín đồng); anh Phạm Văn Đ, chị Trần Thị H có 40% lỗi, tương ứng với trách nhiệm của vợ chồng anh Phạm Văn Đ, chị Trần Thị H phải chịu 93.463.098đ (Chín mươi ba triệu bốn trăm sáu mươi ba nghìn không trăm chín mươi tám đồng), anh Nguyễn Văn H có 40% lỗi, tương ứng với trách nhiệm anh Nguyễn Văn H phải chịu 93.463.098đ (Chín mươi ba triệu bốn trăm sáu mươi ba nghìn không trăm chín mươi tám đồng) là phù hợp với quy định tại Điều 288, Điều 290, khoản 4 Điều 585 Bộ luật dân sự. Vì vậy kháng cáo của anh Phạm Văn Đ và anh Nguyễn Văn H không đồng ý bồi thường cho anh Trịnh Viết T là không có căn cứ, không thể chấp nhận được.

[3] Trong thời gian anh Trịnh Viết T nằm viện, anh Phạm Văn Đ có đưa cho gia đình anh Trịnh Viết T số tiền 5.000.000đ, gia đình anh Nguyễn Văn H đã đưa gia đình anh Trịnh Viết T số tiền 3.000.000đ để chi phí cho anh Trịnh Viết T điều trị nhưng bản án sơ thẩm không đối trừ số tiền anh Phạm Văn Đ và anh Nguyễn Văn H đã trả anh Trịnh Viết T là không đúng quy định tại Điều 585 Bộ luật dân sự. Bản án sơ thẩm tuyên buộc anh Phạm Văn Đ, chị Trần Thị Hiền, anh Nguyễn Văn H phải bồi thường cho anh Trịnh Viết T nhưng tuyên nghĩa vụ chịu lãi do chậm thi hành án theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố là không đúng quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự. Do vậy có căn cứ để chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện LN, tỉnh Bắc Giang. Sửa bản án sơ thẩm.

Án phí dân sự phúc thẩm: Do Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm nên anh Phạm Văn Đvà anh Nguyễn Văn H không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, khoản 2 Điều 148, khoản 6 Điều 313 Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của anh Phạm Văn Đ và anh Nguyễn Văn H; chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện LN , tỉnh Bắc Giang.

Sửa bản án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 288, Điều 290, Điều 584, khoản 1, khoản 4 Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 587, 590, Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về sử dụng về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Xử:

1.Buộc anh Phạm Văn Đ, chị Trần Thị Hphải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Trịnh Viết T số tiền 93.463.098đ (Chín mươi ba triệu bốn trăm sáu mươi ba nghìn không trăm chín mươi tám đồng) nhưng được trừ 5.000.000đ (năm triệu đồng) đã bồi thường trước; anh Phạm Văn Đ và chị Trần Thị H còn phải liên đới bồi thường cho anh Trịnh Viết T 88.463.098đ (Tám mươi tám triệu bốn trăm sáu mươi ba nghìn không trăm chín mươi tám đồng). Buộc anh Nguyễn Văn H phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Trịnh Viết T số tiền 93.463.098đ nhưng được trừ 3.000.000đ (Ba triệu đồng) đã bồi thường trước, anh Nguyễn Văn H còn phải bồi thường cho anh Trịnh Viết T 90.463.098đ (Chín mươi triệu bốn trăm sáu mươi ba nghìn không trăm chín mươi tám đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.Về án phí: Anh Phạm Văn Đ, chị Trần Thị Hphải chịu liên đới chịu 4.423.000đ (Bốn triệu bốn trăm hai mươi ba nghìn) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Anh Nguyễn Văn H phải chịu 4.523.000đ (Bốn triệu năm trăm hai mươi ba nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả anh Phạm Văn Đ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp tại biên lai số AA/2017/0004704 ngày 27 tháng 4 năm 2020; Hoàn trả anh Nguyễn Văn H 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp tại biên lai số AA/2017/0004696 ngày 23 tháng 4 năm 2020;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND huyện Lục Nam;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Thạo